

KẾ HOẠCH

**Mở đợt “Cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm
ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin”**

Căn cứ Luật Căn cước năm 2023;

Căn cứ Thông báo kết luận số 466-TB/VPTW ngày 19/12/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại buổi làm việc với Đảng ủy Bộ Nội vụ và các ban, bộ, ngành Trung ương về chính sách đối với người có công với cách mạng; công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

Căn cứ Kế hoạch số 27/QĐ-BCĐQG ngày 22/3/2026 của Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ tổ chức phát động “Chiến dịch 500 ngày đêm đẩy mạnh thực hiện tìm kiếm quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ” hướng tới kỷ niệm 80 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2027);

Căn cứ Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ về cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong tổ chức lấy mẫu, giám định và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp giám định ADN;

Căn cứ Kế hoạch số 51-KH/ĐUCA ngày 24/4/2026 của Đảng ủy Công an Trung ương triển khai thực hiện Thông báo kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm về chính sách đối với người có công với cách mạng; công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin;

Căn cứ Kế hoạch số 356/BCA-C06 ngày 17/7/2024 của Bộ Công an về việc triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính;

Bộ Công an ban hành Kế hoạch Mở đợt “Cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin”, nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG; MỤC TIÊU, YÊU CẦU; PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG THU MẪU SINH PHẨM ADN

1. Thực trạng

Thực hiện Kế hoạch số 356/BCA-C06 ngày 17/7/2024 của Bộ Công an về việc triển khai thu nhận mẫu ADN cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính, Công an các đơn vị, địa phương đã phối hợp triển khai, kết quả thực hiện đến nay cụ thể như sau:

1.1. Công tác rà soát, cập nhật dữ liệu, triển khai thu nhận, phân tích mẫu sinh phẩm thân nhân liệt sĩ

Đã cập nhật **806.299** thân nhân hưởng trợ cấp, **759.671** thông tin liệt sĩ, trong đó: **394.328** liệt sĩ đã xác định được thông tin phần mộ và **365.343** liệt sĩ chưa xác định được thông tin. Đối với liệt sĩ chưa xác định thông tin, đã cập nhật **373.687** thông tin thân nhân theo dòng mẹ (trong diện thu mẫu ADN).

Tiến hành thu và lưu trữ **93.464** mẫu (các địa phương đã triển khai thu đại trà gồm: Thanh Hóa, Hưng Yên, TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, Cao Bằng, Quảng Trị, Thái Nguyên); phân tích và đồng bộ **47.268** mẫu vào Cơ sở dữ liệu căn cước. Qua đối sánh đã phát hiện và công nhận danh tính đối với **23** trường hợp liệt sĩ.

1.2. Tồn tại

Công tác tìm kiếm và xác định thông tin hài cốt liệt sĩ tại Công an một số đơn vị, địa phương chưa được coi trọng, công tác triển khai thực hiện chưa quyết liệt, còn tồn nhiều trường hợp liệt sĩ và thân nhân chưa được rà soát, xác minh và cập nhật trên hệ thống (*Phụ lục 1*).

2. Mục tiêu, yêu cầu; phạm vi, đối tượng thu mẫu sinh phẩm ADN

2.1. Mục tiêu, yêu cầu

- Quán triệt đến toàn bộ cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng Công an nhân dân và các lực lượng có liên quan về công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ là nhiệm vụ chính trị thiêng liêng của Đảng và Nhà nước, thể hiện đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, trách nhiệm của các thế hệ đối với các anh hùng liệt sĩ.

- Khảo sát, xác minh, cập nhật thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin vào hệ thống.

- Triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN đối với thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin đã được khảo sát, xác minh và cập nhật thông tin trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Phần mềm DC01 mở rộng (gọi tắt là hệ thống). Phần đầu tỉ lệ thu mẫu đạt **70%** số lượng thân nhân đủ điều kiện thu mẫu đã cập nhật trên hệ thống (thu tối đa 02 thân nhân của 01 liệt sĩ).

- Công tác thu mẫu sinh phẩm ADN theo kế hoạch bảo đảm đúng người, đúng diện đối tượng và tuân thủ các quy định tại Công văn số 600/NCC-LTHS ngày 21/6/2012 của Cục Người có công, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nay là Bộ Nội vụ) về việc lấy mẫu sinh phẩm giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Thông tư số 119/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về quy trình xác định danh tính hành cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin; Quyết định số 4556/QĐ-BCA-H09 ngày 21/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt tạm thời quy định kỹ thuật sinh trắc học ADN nhận diện cá thể người để phục vụ triển khai Luật Căn cước.

2.2. Phạm vi, đối tượng thu mẫu sinh phẩm ADN

- Phạm vi triển khai: Thực hiện trên toàn quốc.

- Đối tượng: Thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin theo thứ tự ưu tiên: (1) Mẹ đẻ liệt sĩ; (2) Mẹ đẻ của mẹ đẻ (bà ngoại ruột) của Liệt sĩ; (3) Anh chị em cùng mẹ đẻ với Liệt sĩ; (4) Bác, cậu, dì là anh chị em ruột của mẹ Liệt sĩ (Cùng mẹ đẻ); (5) Anh em con của chị gái, em gái mẹ đẻ Liệt sĩ; (6) Con của chị gái, em gái của Liệt sĩ.

Lưu ý: Đối với trường hợp liệt sĩ là nữ, Công an các tỉnh, thành phố lập danh sách riêng và gửi về C06 theo thứ tự ưu tiên: (1) Mẹ đẻ liệt sĩ; (2) Con đẻ của liệt sĩ; (3) Cháu ngoại của liệt sĩ (*cháu gọi liệt sĩ là bà ngoại*); (4) Anh chị em cùng mẹ đẻ với liệt sĩ; (5) Con của chị gái, em gái liệt sĩ; (6) Anh, em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ.

II. NỘI DUNG, BIỆN PHÁP

1. Khảo sát, xác minh, cập nhật thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ

Phối hợp với UBND cấp xã rà soát, khảo sát, xác minh thông tin liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ và tạo lập dữ liệu trên hệ thống (*hướng dẫn cụ thể tại Phụ lục 2*).

Đơn vị thực hiện: Công an cấp xã thực hiện.

Thời gian hoàn thành: Trước ngày 20/6/2026.

2. Tiến hành thu mẫu

2.1. Công tác chuẩn bị: Căn cứ dữ liệu Công an cấp xã cập nhật trên hệ thống, lập danh sách thân nhân trong diện thu mẫu, xây dựng lộ trình, phương án thu mẫu phù hợp với đặc điểm, tình hình của từng địa bàn.

Đơn vị thực hiện: C06 chủ trì phối hợp với Công an các tỉnh, thành phố.

Thời gian hoàn thành: Trước 08 ngày từ thời điểm bắt đầu thu mẫu tại địa bàn tỉnh, thành phố (*theo lộ trình tại Phụ lục 3*).

2.2. Tiến hành thu, bảo quản, vận chuyển mẫu sinh phẩm: Bảo đảm đúng người, đúng diện thu mẫu và tuân thủ theo quy định

Đơn vị thực hiện: C06 chủ trì, phối hợp với Công an các tỉnh, thành phố và đơn vị liên quan, dự kiến:

- Từ ngày 25/6/2026 đến ngày 25/7/2026 (đợt cao điểm): 250.000 mẫu.

- Từ ngày 26/7/2026 đến ngày 31/12/2026: 50.000 mẫu.

(*Cảm nang hướng dẫn tại Phụ lục 4*)

3. Công tác tuyên truyền

3.1. Tập trung tuyên truyền sâu rộng về mục đích, ý nghĩa chính trị, xã hội và nhân văn sâu sắc của hoạt động thu nhận mẫu sinh phẩm cho thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin; nhấn mạnh đây là nhiệm vụ tri ân thiết thực, trách nhiệm, nghĩa tình của lực lượng Công an nhân dân đối với các anh hùng liệt sĩ và thân nhân gia đình liệt sĩ. Đồng thời, tuyên truyền thành tựu ứng dụng khoa học công

nghệ, dữ liệu dân cư, dữ liệu ADN trong công tác tìm kiếm, đối khớp, hỗ trợ xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; qua đó góp phần khẳng định giá trị của chuyển đổi số, Đề án 06 trong phục vụ an sinh xã hội, phục vụ Nhân dân.

Đơn vị thực hiện: C06 chủ trì, phối hợp Công an các tỉnh, thành phố và các đơn vị truyền thông.

Thời gian thực hiện: đến ngày 31/12/2026.

3.2. Tổ chức sự kiện truyền thông về vai trò, nhiệm vụ của lực lượng Công an trong công tác tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin

Đơn vị thực hiện: X03 chủ trì, phối hợp C06, X01, X04 và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Trong đợt cao điểm.

3.3. Tổ chức đồng loạt Lễ phát động triển khai cao điểm thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ tại các tỉnh, thành phố trên toàn quốc; tổ chức Lễ phát động triển khai cao điểm của Bộ Công an.

Đơn vị thực hiện: C06 chủ trì, phối hợp Công an các tỉnh, thành phố và các đơn vị liên quan.

Thời gian thực hiện: Dự kiến trong khoảng thời gian từ ngày 08/6/2026 đến ngày 26/6/2026.

4. Tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo quy định tại Nghị quyết số 26/2026/NQ-CP ngày 06/5/2026 của Chính phủ.

Đơn vị thực hiện: X01 chủ trì, phối hợp H01 và C06.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 20/6/2026.

5. Kinh phí triển khai

5.1. Kinh phí triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin và chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Đơn vị thực hiện: H01 chủ trì, phối hợp C06 và các đơn vị có liên quan.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 20/6/2026.

5.2. Báo cáo lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí thực hiện chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia công tác thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ.

- Công an các đơn vị, địa phương báo cáo dự toán kinh phí gửi C06 (hoàn thành sau 10 ngày kể từ khi C06 ban hành lộ trình).

- C06 tổng hợp dự toán kinh phí của Công an các đơn vị, địa phương gửi H01 thẩm định (hoàn thành trước 05/7/2026).

- H01 thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ (hoàn thành trước 20/7/2026).

5.3. Tổ chức đấu thầu và thực hiện ký kết hợp đồng với đơn vị thu, phân

tích, lưu trữ, bảo quản mẫu sinh phẩm và đồng bộ kết quả phân tích ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin theo quy định.

Đơn vị thực hiện: C06 chủ trì, phối hợp H01.

Thời gian thực hiện: Trước ngày 20/6/2026.

5.4. Thực hiện các thủ tục thanh quyết toán kinh phí triển khai thu, phân tích, lưu trữ, bảo quản mẫu sinh phẩm và đồng bộ kết quả phân tích ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin.

Đơn vị thực hiện: C06 chủ trì, phối hợp H01.

Thời gian thực hiện: Định kỳ theo kết quả phân tích đồng bộ về C06.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. C06

1.1. Hướng dẫn, đôn đốc Công an các tỉnh, thành phố triển khai cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ; chuẩn bị các điều kiện phục vụ công tác thu mẫu.

1.2. Hướng dẫn cập nhật thông tin về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ vào hệ thống; trích xuất danh sách thân nhân liệt sĩ đủ điều kiện thu mẫu trên hệ thống theo đăng ký của Công an các tỉnh, thành phố; xây dựng, ban hành lộ trình thu mẫu.

1.3. Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện công tác tuyên truyền; tham mưu tổ chức Lễ phát động cao điểm triển khai thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ của Bộ Công an.

1.4. Phối hợp X01, H01 tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ chính sách đặc thu cho lực lượng tham gia công tác thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin; tổng hợp dự toán kinh phí của Công an các đơn vị, địa phương gửi H01 thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ.

1.5. Chủ trì tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát công tác triển khai thực hiện của Công an các tỉnh, thành phố và đơn vị thực hiện thu, vận chuyển, phân tích, lưu trữ mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ.

1.6. Theo dõi, tập hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ kết quả triển khai thực hiện kế hoạch; phối hợp X03 đề xuất khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đồng thời phê bình, chấn chỉnh các đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc.

2. Công an các tỉnh, thành phố

2.1. Tham mưu UBND tỉnh, thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp xã tham gia đợt cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ trên địa bàn. Ban hành kế hoạch mở đợt cao điểm thu nhận mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ (*kế hoạch bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả*).

2.2. Chỉ đạo PC06 và Công an cấp xã khảo sát, xác minh, cập nhật thông tin

về liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ vào hệ thống; phối hợp xây dựng lộ trình, phương án thu mẫu trên địa bàn; chuẩn bị máy móc, thiết bị, bố trí địa điểm thu mẫu phù hợp; phối hợp C06 tổ chức, giám sát công tác thu mẫu (*giao Giám đốc Công an tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu, bảo đảm việc thu mẫu đúng người, đúng đối tượng thân nhân của liệt sĩ và tỉ lệ thu mẫu đạt mục tiêu đề ra*).

2.3. Bảo đảm an ninh, trật tự tại khu vực tổ chức thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo kế hoạch, phối hợp các Cục nghiệp vụ xử lý các thông tin sai lệch, tiêu cực; không để xảy ra các vụ việc phức tạp, nhạy cảm trong quá trình thu mẫu.

2.4. Căn cứ vào kế hoạch này và công tác triển khai thực tế, lập báo cáo dự toán kinh phí gửi C06 và H01 để thẩm định, báo cáo lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ.

2.5. Thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng Công an và các lực lượng trên địa bàn tỉnh, thành phố được huy động thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo quy định.

2.6. Phối hợp C06, X03, X04 và các đơn vị truyền thông thực hiện công tác tuyên truyền. Tổ chức triển khai cao điểm thu nhận mẫu ADN thân nhân liệt sĩ trên địa bàn.

2.7. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch gửi C06 tập hợp, báo cáo lãnh đạo Bộ.

3. Các Cục nghiệp vụ A02, A03, A05

Phối hợp Công an các tỉnh, thành phố nắm tình hình dư luận trong quần chúng nhân dân; xử lý các thông tin sai lệch, tiêu cực; đấu tranh phản bác luận điệu xuyên tạc, chống phá của các đối tượng liên quan công tác thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ.

4. X01

4.1. Chủ trì, phối hợp H01, C06 tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương về chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo quy định.

4.2. Chủ trì tập hợp, tham mưu lãnh đạo Bộ có ý kiến với Ban Chỉ đạo quốc gia về tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ về khó khăn, vướng mắc của lực lượng Công an khi thực hiện nhiệm vụ.

5. X03

5.1. Chủ trì, phối hợp X04, C06 xây dựng kịch bản tổ chức sự kiện truyền thông về vai trò, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ.

5.2. Định hướng công tác tuyên truyền của lực lượng Công an nhân dân về đợt cao điểm triển khai thu nhận ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin.

5.3. Phối hợp C06 hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương đề xuất khen

thường cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đột xuất trong triển khai cao điểm theo quy định.

6. X04

Phối hợp X03, C06 xây dựng kịch bản tổ chức sự kiện truyền thông về vai trò, nhiệm vụ của lực lượng Công an nhân dân trong công tác tìm kiếm, quy tập và xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; phối hợp thực hiện các nội dung tuyên truyền về công tác triển khai thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin trong Công an nhân dân; báo cáo kinh phí thực hiện công tác thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ.

7. H01

7.1. Chủ trì, phối hợp C06 thẩm định dự toán kinh phí, báo cáo lãnh đạo Bộ bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ công tác thu, phân tích, lưu trữ, bảo quản mẫu sinh phẩm, đồng bộ kết quả phân tích ADN thân nhân liệt sĩ chưa xác định thông tin và chế độ chính sách đặc thù cho lực lượng tham gia.

7.2. Phối hợp X01, C06 tham mưu lãnh đạo Bộ ban hành hướng dẫn Công an các đơn vị, địa phương thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho lực lượng thực hiện nhiệm vụ thu mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ theo quy định.

Quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh vướng mắc, đề nghị Công an các đơn vị, địa phương trao đổi về C06 (qua Trung tâm dữ liệu quốc gia về dân cư) để được hướng dẫn, giải quyết. /.

Nơi nhận:

- BCĐ quốc gia về TK, QT và XĐDT HCLS (để báo cáo);
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- A02, A03, A05, C06, X01, X03, X04, H01 (để thực hiện);
- CA các tỉnh, thành phố (để thực hiện);
- Lưu: VT (C06.TTDLDC_{NTA}).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Nguyễn Văn Long

PHỤ LỤC 1
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CẬP NHẬT THÔNG TIN VÀ THU MẪU SINH PHẨM
ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ CỦA CÔNG AN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Kế hoạch số **453**/KH-BCA-C06 ngày **08**/6/2026 của Bộ Công an)

STT	Đơn vị	Liệt sĩ đã nhập thông tin			Thân nhân theo dòng mẹ	Tổng số mẫu sinh phẩm ADN thân nhân liệt sĩ đã thu
		Liệt sĩ không có thông tin phần mộ	Phần mộ liệt sĩ không có hài cốt	Liệt sĩ đã xác định được thông tin phần mộ		
1	Tỉnh Lâm Đồng	3,422	238	6,244	2,215	125
2	Tỉnh Tuyên Quang	3,997	82	2,363	5,820	160
3	Tỉnh An Giang	5,381	154	12,234	4,551	179
4	Tỉnh Tây Ninh	9,572	401	23,906	9,894	144
5	Tỉnh Quảng Ngãi	9,156	619	23,279	4,680	67
6	Tỉnh Nghệ An	21,797	285	14,163	26,162	476
7	Tỉnh Bắc Ninh	11,884	6,573	14,898	19,504	368
8	Tỉnh Đắk Lắk	4,013	132	5,887	3,708	65
9	Tỉnh Cao Bằng	4,404	21	1,710	5,508	2,932
10	Thành phố Hà Nội	17,553	4,577	14,177	20,622	458
11	Thành phố Hải Phòng	15,174	14,483	20,406	28,958	216
12	Tỉnh Phú Thọ	17,274	3,770	8,131	25,032	480
13	Tỉnh Lạng Sơn	3,290	45	1,206	4,284	70
14	Thành phố Cần Thơ	4,132	174	17,159	4,229	147
15	Thành phố Đà Nẵng	4,406	743	21,104	4,573	2,145
16	Tỉnh Thái Nguyên	7,180	363	2,263	6,564	3,922
17	Tỉnh Lào Cai	3,701	197	1,912	4,382	133
18	Tỉnh Quảng Ninh	4,187	134	3,210	4,529	97
19	Tỉnh Gia Lai	7,183	1,083	14,375	3,926	62
20	Tỉnh Vĩnh Long	4,364	236	21,801	4,639	156
21	Tỉnh Quảng Trị	3,488	1,198	9,659	4,340	2,771
22	Tỉnh Sơn La	2,280	37	668	2,377	17
23	Tỉnh Cà Mau	4,209	200	16,024	4,540	106
24	Tỉnh Đồng Nai	5,717	153	5,495	3,377	106
25	Tỉnh Đồng Tháp	10,520	170	34,479	7,986	161
26	Thành phố Huế	2,526	326	11,177	2,802	23
27	Tỉnh Khánh Hòa	4,357	214	7,217	3,125	45
28	Tỉnh Hà Tĩnh	12,273	125	10,069	15,859	210
29	Tỉnh Thanh Hóa	39,994	512	11,269	54,419	37,808
30	Tỉnh Ninh Bình	21,875	7,311	18,406	32,325	9,170
31	Tỉnh Điện Biên	489	34	263	673	90
32	Thành phố Hồ Chí Minh	12,759	836	16,540	6,992	1,843
33	Tỉnh Hưng Yên	30,208	6,844	22,587	40,933	27,413
34	Tỉnh Lai Châu	301	7	47	159	9
	C06 tổ chức					1,260
	Tổng	313,066	52,277	394,328	373,687	93,434

PHỤ LỤC 2 QUY TRÌNH THỰC HIỆN KHẢO SÁT THÔNG TIN

(kèm theo Kế hoạch số 453/KH-BCA-C06, ngày 08/6/2026 của Bộ Công an)

Bước 1: Công an cấp xã căn cứ danh sách đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng của liệt sĩ trên địa bàn *(đã được nhập liệu trên phần mềm DC01 mở rộng)* bao gồm: Bà Mẹ Việt Nam anh hùng, thân nhân hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ, thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp tuất nuôi dưỡng, Vợ/Chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác hưởng trợ cấp tuất của liệt sĩ, thờ cúng liệt sĩ để phối hợp với UBND cấp xã và Sở Nội vụ *(Lãnh đạo phụ trách và cán bộ Phòng Người có công)* kê khai cập nhật thông tin liệt sĩ gắn với thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ.

Bước 2: Công an các đơn vị địa phương phối hợp với UBND cấp xã và Sở Nội vụ xác định thông tin liệt sĩ trên đã xác định được phần mộ hay chưa, nếu có thì cập nhật thông tin về phần mộ liệt sĩ *(Mộ liệt sĩ phải có hài cốt liệt sĩ)*.

Lưu ý: Đối với mộ liệt sĩ không có hài cốt liệt sĩ thì thu thập thông tin phần mộ và thông tin thân nhân của liệt sĩ theo dòng ngoại. Trường hợp này thu thập thông tin theo cả 02 mẫu phiếu khảo sát là mẫu 01 và mẫu 02 ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-C06-TTDLDC.

Bước 3: Điền thông tin theo phiếu khảo sát

*** Đối với liệt sĩ đã xác định được phần mộ:**

(1) Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xác định thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ và rà soát với Cơ sở dữ liệu dân cư bao gồm các trường thông tin: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Số Định danh cá nhân; Ngày cấp; Nơi cấp; Quê quán; Nơi thường trú; Số điện thoại và kê khai vào bản khai thông tin liệt sĩ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ.

(2) Rà soát, thu thập thông tin liệt sĩ do Sở Nội vụ quản lý, bao gồm các trường thông tin: Mã hồ sơ Bộ quản lý; Mã hồ sơ tỉnh quản lý; Họ và tên liệt sĩ; Bí danh; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; Cơ quan, đơn vị khi hy sinh; Ngày tháng năm hy sinh; Nơi hy sinh *(nếu có)*; Nơi an táng ban đầu; Số Bằng Tổ quốc ghi công; Số Quyết định; ngày, tháng, năm quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Con ông; Con bà; Vợ; Thông tin về phần mộ: Tên nghĩa trang; Nghĩa trang liệt sĩ/Ngoài nghĩa trang liệt sĩ; Nghĩa trang thuộc tỉnh/thành phố *(ghi rõ địa chỉ chi tiết, xã, tỉnh/thành phố)*; Địa điểm quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận; Đơn vị quy tập hoặc an táng hài cốt trước khi tiếp nhận; Thời gian đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ; Vị trí mộ trong nghĩa trang liệt sĩ *(Số mộ, hàng, lô, khu)*.

(Mẫu 01: Phiếu khảo sát Thông tin liệt sĩ đã xác định thông tin phần mộ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ kèm theo)

*** Đối với liệt sĩ chưa xác định được phần mộ**

(1) Công an cấp xã phối hợp với UBND cấp xã rà soát, xác định thông tin người hưởng trợ cấp của liệt sĩ và rà soát với Cơ sở dữ liệu dân cư bao gồm các

trường thông tin: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Số Định danh cá nhân; Ngày cấp; Nơi cấp; Quê quán; Nơi thường trú; Số điện thoại và kê khai vào bản khai thông tin liệt sĩ và người hưởng trợ cấp của liệt sĩ trên phần mềm.

(2) Rà soát, thu thập thông tin liệt sĩ do Sở Nội vụ quản lý, bao gồm các trường thông tin: Mã hồ sơ Bộ quản lý; Mã hồ sơ tỉnh quản lý; Họ và tên liệt sĩ; Bí danh; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Quê quán; Cấp bậc, chức vụ khi hy sinh; Cơ quan, đơn vị khi hy sinh; Ngày tháng năm hy sinh; Nơi hy sinh (nếu có); Nơi an táng ban đầu; Số Bằng Tổ quốc ghi công; Số Quyết định; ngày, tháng, năm quyết định của Thủ tướng Chính phủ; Con ông; Con bà; Vợ.

(3) Công an cấp xã phối hợp UBND cấp xã thực hiện khảo sát người đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ để thực hiện cung cấp thông tin thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại theo mẫu.

- Người hưởng trợ cấp liệt sĩ thực hiện cung cấp các thông tin tối thiểu 02 người còn sống là thân nhân liệt sĩ chưa xác định được danh tính theo họ ngoại với thứ tự ưu tiên từ 1 đến 6 ((1) *Mẹ đẻ liệt sĩ*; (2) *Mẹ đẻ của mẹ đẻ (bà ngoại ruột) của Liệt sĩ*; (3) *Anh chị em cùng mẹ đẻ với Liệt sĩ*; (4) *Bác, cậu, dì là anh chị em ruột của mẹ Liệt sĩ (Cùng mẹ đẻ)*; (5) *Anh em con của chị gái, em gái mẹ đẻ Liệt sĩ*; (6) *Con của chị gái, em gái của Liệt sĩ*) bao gồm các trường thông tin: Số ĐDCN/CCCD/CMND; Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Giới tính; Họ tên bố; Họ tên mẹ; Nơi thường trú; Trạng thái; Còn sống/Đã chết; Chữ ký và ghi rõ họ tên của thân nhân liệt sĩ nếu thân nhân (là người khai báo hoặc thân nhân có mặt trên địa bàn) tự nguyện cung cấp mẫu ADN và cung cấp thông tin sinh trắc học ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước.

Lưu ý: Đối với trường hợp liệt sĩ là nữ, Công an các tỉnh, thành phố lập danh sách riêng và gửi về C06 theo thứ tự ưu tiên: (1) *Mẹ đẻ liệt sĩ*; (2) *Con đẻ của liệt sĩ*; (3) *Cháu ngoại của liệt sĩ (cháu gọi liệt sĩ là bà ngoại)*; (4) *Anh chị em cùng mẹ đẻ với liệt sĩ*; (5) *Con của chị gái, em gái liệt sĩ*; (6) *Anh, em con của chị gái, em gái mẹ đẻ liệt sĩ*.

(Mẫu 02: Phiếu khảo sát Thông tin liệt sĩ chưa xác định thông tin phần mộ và thân nhân kèm theo)

Bước 4: Nhập liệu vào phần mềm

Công an cấp xã trực tiếp truy cập Phần mềm nhập liệu DC01 mở rộng (bảng tài khoản cấp cho cá nhân từng cán bộ, chiến sĩ) phối hợp với UBND cấp xã để tra cứu, tìm kiếm thông tin công dân, thông tin liệt sĩ (tham khảo) trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nhập bổ sung thông tin theo Biểu mẫu đã thu thập

Phần mềm nhập liệu DC01 mở rộng có chức năng tra cứu, gợi ý thông tin liệt sĩ theo dữ liệu điện tử của Cục Người có công (tra cứu thông tin liệt sĩ theo bằng tổ quốc ghi công). Đối với các trường thông tin về liệt sĩ còn thiếu dữ liệu điện tử, trong quá trình thực hiện nếu có phát hiện thêm thông tin thì Công an các đơn vị địa phương phối hợp UBND cấp xã và Sở Nội vụ nhập liệu vào phần mềm.

Bước 5: Triển khai tiếp nhận yêu cầu tích hợp thông tin ADN vào Cơ sở dữ

liệu Căn cước trong quá trình phối hợp với các đơn vị thu thập mẫu ADN

Công an các đơn vị khi triển khai phối hợp với đơn vị triển khai thu mẫu ADN thân nhân liệt sĩ thì in Phiếu đề nghị giải quyết thủ tục về căn cước (DC02) để thân nhân liệt sĩ đồng ý và ký phiếu đề nghị tích hợp thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu Căn cước.

Công an địa phương thực hiện tiếp nhận phiếu yêu cầu cập nhật thông tin ADN vào Cơ sở dữ liệu căn cước của công dân (DC02) và thực hiện tạo yêu cầu tích hợp trên phần mềm thu nhận Căn cước.

PHỤ LỤC 3
LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI CAO ĐIỂM THU MẪU SINH PHẨM
ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ

(kèm theo Kế hoạch số **453**/KH-BCA-C06, ngày **08**/6/2026 của Bộ Công an)

Phạm vi thực hiện: 27 tỉnh, thành phố chưa triển khai thu thập đại trà (trừ các tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, TP Đà Nẵng, Thanh Hóa, Hưng Yên, Quảng Trị, Cao Bằng, Thái Nguyên)

STT	Địa bàn	Số mẫu dự kiến	Số ngày thu	Số trạm thu	Số tổ thu	Ngày bắt đầu	Ngày kết thúc
1	Thành Phố Hà Nội	22.362	8	5	15	25/06/2026	02/07/2026
2	Tỉnh Phú Thọ	26.254	8	5	15	04/07/2026	11/07/2026
3	Tỉnh Lào Cai	4.334	5	3	9	13/07/2026	17/07/2026
4	Tỉnh Sơn La	2.646	5	3	9	19/07/2026	23/07/2026
5	Tỉnh Điện Biên	751	2	2	6	25/07/2026	25/07/2026
6	Tỉnh Lai Châu	165	2	1	3	25/07/2026	25/07/2026
7	Tỉnh Ninh Bình	27.765	8	5	15	25/06/2026	02/07/2026
8	Tỉnh Bắc Ninh	19.603	5	5	15	04/07/2026	08/07/2026
9	Tỉnh Quảng Ninh	4.560	5	3	9	10/07/2026	14/07/2026
10	Tỉnh Lạng Sơn	4.353	5	3	9	16/07/2026	20/07/2026
11	Tỉnh Tuyên Quang	5.703	5	3	9	22/07/2026	25/07/2026
12	Tỉnh Nghệ An	26.693	7	5	15	25/06/2026	01/07/2026
13	Tỉnh Hà Tĩnh	16.287	5	5	15	03/07/2026	07/07/2026
14	Thành phố Huế	2.881	3	3	9	09/07/2026	11/07/2026
15	Tỉnh Quảng Ngãi	4.680	4	3	9	13/07/2026	16/07/2026
16	Tỉnh Gia Lai	3.929	4	3	9	18/07/2026	21/07/2026
17	Tỉnh Đắk Lắk	3.761	4	3	9	23/07/2026	25/07/2026
18	Thành phố Hải Phòng	31.843	7	5	20	27/06/2026	03/07/2026
19	Tỉnh Tây Ninh	9.942	7	3	15	05/07/2026	11/07/2026
20	Tỉnh Vĩnh Long	4.649	4	3	10	13/07/2026	16/07/2026
21	Thành phố Cần Thơ	4.264	4	3	10	18/07/2026	21/07/2026
22	Tỉnh Đồng Tháp	8.150	6	3	12	05/07/2026	10/07/2026
23	Tỉnh An Giang	4.985	5	3	10	12/07/2026	16/07/2026
24	Tỉnh Cà Mau	4.596	4	3	10	18/07/2026	21/07/2026
25	Thành phố Đồng Nai	3.514	4	3	10	23/07/2026	25/07/2026
26	Tỉnh Lâm Đồng	2.215	4	3	10	23/07/2026	25/07/2026
27	Tỉnh Khánh Hòa	3.628	4	3	10	23/07/2026	25/07/2026
TỔNG SỐ		254.513					

(Thời gian triển khai thu mẫu, số lượng dự kiến thu có thể thay đổi phụ thuộc vào việc cập nhật dữ liệu trên hệ thống của Công an các tỉnh, thành phố)

PHỤ LỤC 4
CẨM NANG TRIỂN KHAI THU MẪU SINH PHẨM ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ
(kèm theo Kế hoạch số 453/KH-BCA-C06, ngày 08/6/2026 của Bộ Công an)

4.1. CẨM NANG TRIỂN KHAI THU NHẬN MẪU SINH PHẨM ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ CHO C06

STT	Đầu việc	Thời hạn hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Người chịu trách nhiệm, giám sát	Tên biểu mẫu	Ghi chú
I	Nhiệm vụ chuẩn bị thu mẫu						
1	Phân công kế hoạch triển khai thu mẫu ADN của TNLS toàn quốc theo từng địa bàn bảo đảm tối ưu, khoa học.		Tổ 3 - TTDLQG về DC		Phó Giám đốc Trung tâm DLQG về DC		
2	Cung cấp danh sách thu nhận ADN các TNLS theo từng địa bàn cấp tỉnh (căn cứ theo dữ liệu do Công an cấp xã nhập trên hệ thống DC01 mở rộng).	Trước 07 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Tổ 3 - TTDLQG về DC		Phó Giám đốc Trung tâm DLQG về DC		
3	Hỗ trợ thiết bị MOC, hướng dẫn tạo yêu cầu tích hợp ADN của TNLS trên hệ thống cơ sở dữ liệu căn cước.		Tổ 3 - TTDLQG về DC Tổ 6 - TTDLQG về DC		Phó Giám đốc Trung tâm DLQG về DC		Theo đề xuất PC06 các Tỉnh/Thành phố
II	Nhiệm vụ trong quá trình thu mẫu/kết thúc buổi thu mẫu						
1	Hướng dẫn Cán bộ PC06, Cán bộ Công an cấp xã tạo yêu cầu tích hợp thông tin sinh trắc học ADN vào hệ thống cơ sở dữ liệu căn cước.	Trong ngày thu mẫu	Tổ 3 - TTDLQG về DC Tổ 6 - TTDLQG về DC		Phó Giám đốc Trung tâm DLQG về DC		C06 hướng dẫn nghiệp vụ thao tác; Lưu ý: Mục "Nhà tài trợ" chọn "Ngân sách nhà nước"

	Thực hiện kiểm tra, giám sát tuân thủ quy định thu nhận mẫu ADN TNLS của PC06, Công an cấp xã và đơn vị thu nhận: - Giám sát nghiệp vụ của PC06, Công an cấp xã (kiểm tra danh sách thu mẫu, thao tác nghiệp vụ...) - Kiểm tra/giám sát tuân thủ quy trình thu nhận, bảo quản, vận chuyển mẫu đối với đơn vị thu mẫu	Trong ngày thu mẫu	Tổ 3 - TTDLQG về DC Tổ 6 - TTDLQG về DC		Phó Giám đốc Trung tâm DLQG về DC		
III	Kết thúc đợt thu mẫu						
1	Xác nhận biên bản thu mẫu ADN toàn đợt.		Lãnh đạo Cục C06 Lãnh đạo phòng PC06 Đơn vị thu mẫu			BM04 - BBXN thu mẫu toàn đợt	Biên bản lập 04 bản: - C06, PC06 mỗi đơn vị lưu 01 bản - Đơn vị thu mẫu lưu 02 bản

4.2. CẨM NANG TRIỂN KHAI THU NHẬN MẪU SINH PHẨM ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ CHO PHÒNG PC06

STT	Đầu việc	Thời hạn hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Người chịu trách nhiệm, giám sát	Tên biểu mẫu	Ghi chú
I	Nhiệm vụ chuẩn bị thu mẫu						
1	Xây dựng, trình phê duyệt, phương án/kế hoạch thu nhận mẫu ADN đến BGĐ Công an Tỉnh, hoặc UBND cấp tỉnh (theo chỉ đạo của BGĐ)	Trước đợt thu mẫu	Cán bộ phòng PC06		Lãnh đạo phòng PC06		
2	Chỉ định vị trí đặt trạm thu nhận mẫu ADN theo địa bàn bảo đảm tối ưu nhất cho TNLS di chuyển đến điểm thu. - Hội trường rộng, đầy đủ bàn ghế phục vụ quá trình thu mẫu và cho thân nhân ngồi chờ (bảo đảm số ghế chờ bằng tối thiểu 1/3 số mẫu kế hoạch phải thu nhận trong ngày); - Vị trí đặt trạm thu nhận mẫu ADN có vị trí trung tâm để rút ngắn quãng đường di chuyển của TNLS tới lấy mẫu nhất có thể; - Hội trường thu mẫu phải đủ không gian, thiết bị hỗ trợ gồm: bàn, ghế thu mẫu, ổ điện, ánh sáng, quạt mát, điều hòa (nếu có), âm thanh, có sóng điện thoại (4G, 5G), sẵn sàng nguồn điện dự phòng...; - Phòng chụp webcam	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Cán bộ phòng PC06	Trưởng Công an cấp xã	Lãnh đạo phòng PC06		
3	Sắp xếp thời gian thu nhận mẫu ADN của từng xã/phường/đặc khu theo ngày, giờ thu mẫu bảo đảm tối ưu, khoa học.	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Cán bộ phòng PC06	Đơn vị thu mẫu	Lãnh đạo phòng PC06		
4	Xây dựng, triển khai, thực hiện phương án di chuyển cho Cán bộ/Đơn vị thu mẫu thực hiện nhiệm vụ.	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Cán bộ phòng PC06		Lãnh đạo phòng PC06		
5	Phê duyệt danh sách các TH TNLS phải thu lưu động tại địa bàn xã/phường/đặc khu.	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Lãnh đạo phòng PC06	Trưởng Công an cấp xã		BM02 - DS thu nhận lưu động	
6	Chuẩn bị thiết bị để thực hiện tạo yêu cầu tích hợp thông tin sinh trắc học ADN (DC02) của TNLS. Mỗi trạm thu nhận mẫu tối thiểu 02 bộ thiết bị.	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Cán bộ phòng PC06		Lãnh đạo phòng PC06		01 bộ thiết bị gồm: - 01 máy chủ thu nhận căn cước - 01 máy MOC - 01 webcam

II Nhiệm vụ trong quá trình thu mẫu							
1	Bố trí cán bộ thực hiện tổ chức, điều phối, triển khai thu nhận mẫu ADN của TNLS tại các điểm thu mẫu trên địa bàn trong suốt quá trình thu mẫu. Số lượng tối thiểu cho 1 Trạm thu mẫu: - 01 Cán bộ PC06 tổ chức, điều phối, kiểm soát danh sách; - 01 Cán bộ PC06 thực hiện nghiệp vụ xác thực và tạo yêu cầu tích hợp thông tin sinh trắc học ADN (DC02) của TNLS	Trong ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 phụ trách trạm	Trưởng Công an cấp xã	Lãnh đạo phòng PC06		
2	Tổ chức, điều phối, triển khai thu nhận mẫu ADN của TNLS tại địa bàn tỉnh/thành phố suốt quá trình thu mẫu	Trong ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 phụ trách trạm	Trưởng Công an cấp xã	Lãnh đạo phòng PC06		
3	Thực hiện kiểm soát, xác nhận TNLS thuộc diện lấy mẫu trong DS đã được cung cấp. Chịu trách nhiệm mỗi Liệt sĩ tối đa 02 TNLS lấy mẫu.	Trong ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 phụ trách trạm		Lãnh đạo phòng PC06		
4	Thực hiện xác thực, tạo yêu cầu tích hợp ADN TNLS vào cơ sở dữ liệu Căn cước.	Trong ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 Công an cấp xã	Trưởng Công an cấp xã	Lãnh đạo phòng PC06		
III Kết thúc buổi thu mẫu							
1	Kiểm tra/đối chiếu số lượng, danh sách mẫu đã thu, chữ ký xác nhận và yêu cầu tích hợp trên máy thu nhận căn cước	Trong ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 phụ trách trạm	Đơn vị thu mẫu (Trưởng trạm) Công an cấp xã	Lãnh đạo phòng PC06	BM03 - BBXN theo ngày	- Công an cấp xã: Số lượng, ds ký xác nhận - PC06: Số lượng, ds tạo yêu cầu tích hợp - Đơn vị thu mẫu: Số lượng, ds thu mẫu ADN
2	Nhận bàn giao của Công an cấp xã biên bản chữ ký xác nhận đã được thu mẫu của TNLS	Trong ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 Công an cấp xã		Lãnh đạo phòng PC06 Trưởng Công an cấp xã	BM01 - đối với thu tập trung BM02 - đối với thu lưu động	
3	PC06 phân công thực hiện kết nối hệ thống căn cước để truyền dữ liệu DC02 về Trung Ương	Cuối mỗi ngày thu mẫu	Cán bộ phòng PC06 Công an cấp xã		Lãnh đạo phòng PC06		

IV	Kết thúc đợt thu mẫu						
1	Xác nhận biên bản thu mẫu ADN toàn đợt.	Kết thúc đợt thu toàn tỉnh/thành	Lãnh đạo Cục C06 Lãnh đạo phòng PC06 Đơn vị thu mẫu			BM04 - BBXN thu mẫu toàn đợt	Biên bản lập 04 bản: - C06, PC06 mỗi đơn vị lưu 01 bản - Đơn vị thu mẫu lưu 02 bản

4.3. CẨM NANG TRIỂN KHAI THU NHẬN MẪU SINH PHẨM ADN THÂN NHÂN LIỆT SĨ CHO CÔNG AN CẤP XÃ

STT	Đầu việc	Thời hạn hoàn thành	Người thực hiện	Người phối hợp	Người chịu trách nhiệm, giám sát	Tên biểu mẫu	Ghi chú
I	Nhiệm vụ chuẩn bị thu mẫu						
1	Rà soát TNLS hưởng chế độ tại địa bàn, cập nhật đầy đủ thông tin lên hệ thống DC01 mở rộng. Thực hiện tích chọn " ĐĂNG KÝ THU MẪU " đối với TNLS đủ điều kiện và đồng ý thu mẫu ADN (Trên phân hệ DC01 mở rộng/Người có công/Danh sách thân nhân ADN)	Trước 08 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã		Các trường hợp không đủ điều kiện lấy mẫu ADN gồm: người trong 1 tháng trước thời điểm thu mẫu được cấy ghép tủy hoặc được nhận truyền máu của người khác.
2	Lập danh sách đề nghị thu mẫu ADN các TNLS đủ điều kiện và đồng ý thu mẫu, ký xác nhận theo biểu mẫu.	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã	BM01 - DS đề nghị thu nhận	
3	Lập danh sách các TH TNLS phải thu lưu động tại địa bàn có xác nhận của Lãnh đạo phòng PC06	Trước 03 ngày triển khai thu mẫu tại tỉnh/thành phố	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã	BM02 - DS thu nhận lưu động	Có xác nhận bằng hình ảnh các TNLS không đủ sức khỏe
4	Hướng dẫn TNLS thuộc diện lấy mẫu điền 03 phiếu khai, kiểm tra lại thông tin, mối quan hệ với liệt sĩ bảo đảm chính xác, bao gồm: (1) Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ giải mã gen di truyền (2) Phiếu đồng thuận sử dụng dịch vụ giải mã gen di truyền (3) Phiếu DC02 Yêu cầu: - Bảo đảm 100% phiếu khai được kê khai đầy đủ thông tin, ký đóng dấu theo mẫu. - Công an cấp xã tập hợp bộ phiếu khai của TNLS trước 02 ngày thu mẫu ADN.	Trước 02 ngày thu nhận mẫu ADN	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã	Phiếu đăng ký sử dụng dịch vụ giải mã gen di truyền và phiếu đồng thuận sử dụng dịch vụ giải mã gen di truyền theo biểu mẫu của đơn vị thực hiện	
5	Tham mưu UBND cấp xã huy động cán bộ các ban, ngành, đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ, BCH Quân sự cấp xã... hỗ trợ thu nhận mẫu ADN TNLS (tuyên truyền, vận động, đôn đốc...)	Trước 03 ngày thu nhận mẫu ADN	Trưởng Công an cấp xã				
6	Tham mưu UBND cấp xã chỉ đạo Trạm Y tế cấp xã bố trí nhân viên Y tế trực hỗ trợ trong suốt quá trình triển khai thu mẫu ADN	Trước 01 ngày thu nhận mẫu ADN	Trưởng Công an cấp xã				Áp dụng với xã/phường/đặc khu đặt trạm thu nhận mẫu ADN

7	Gửi giấy mời, thông báo cho TNLS lấy mẫu theo danh sách thu mẫu “bắt buộc mang theo CC/CCCD gắn chip, không cần nhện ấn”.	Trước 03 ngày thu nhận mẫu ADN	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã		Công an cấp xã nhắc lại trước ngày thu mẫu
II Nhiệm vụ trong quá trình thu mẫu							
1	Bố trí cán bộ thực hiện điều phối, hỗ trợ triển khai trong suốt quá trình thu mẫu tại điểm thu mẫu trên địa bàn. Số lượng: Tối thiểu 01 chỉ huy, 03 cán bộ.	Trong ngày thu mẫu	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã		Áp dụng đối với xã/phường/đặc khu có TNLS thu nhận mẫu ADN
2	Bố trí cán bộ, địa điểm để tập kết vật tư, trang thiết bị, hỗ trợ hậu cần tổ công tác... trước/trong ngày thu nhận mẫu ADN.	Trước 01 ngày thu nhận mẫu ADN	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã		Áp dụng với xã/phường/đặc khu đặt trạm thu nhận mẫu ADN
3	Bố trí 01 Công an cấp xã tại điểm đặt trạm thực hiện nghiệp vụ xác thực và tạo yêu cầu tích hợp thông tin sinh trắc học ADN (DC02) của TNLS	Trong ngày thu mẫu	Công an cấp xã	PC06	Trưởng Công an cấp xã		Áp dụng với xã/phường/đặc khu đặt trạm thu nhận mẫu ADN
4	Vận động/đắc thúc/quản lý/hỗ trợ đưa đón TNLS đến lấy mẫu đúng khung giờ quy định. Đối với các TH thu lưu động, Công an cấp xã bố trí phương tiện đưa tổ công tác thu mẫu theo danh sách đã được Lãnh đạo PC06 phê duyệt.	Trong ngày thu mẫu	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã		Chỉ thu nhận mẫu ADN các TNLS có CC/CCCD gắn chip, phiếu khai đủ thông tin
5	Bố trí 01 cán bộ hướng dẫn TNLS ký xác nhận sau khi thu nhận mẫu ADN và thu lại phiếu DC02 lưu tại Công an cấp xã. Yêu cầu: đúng người, đúng đối tượng đã được thu mẫu.	Trong ngày thu mẫu	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã	BM01 - đối với thu tập trung BM02 - đối với thu lưu động	
III Kết thúc buổi thu mẫu							
1	Bàn giao Danh sách ký xác nhận TNLS lấy mẫu, biên bản xác nhận lấy mẫu	Trong ngày thu mẫu	Trưởng Công an cấp xã PC06 C06			BM01 - đối với thu tập trung BM02 - đối với thu lưu động	C06 lưu bản gốc PC06 cấp tỉnh, Công an cấp xã, Đơn vị thu mẫu mỗi đơn vị lưu 01 bản photo có dấu treo của PC06 cấp tỉnh
2	Lưu phiếu DC02 vào hồ sơ cấp căn cước của TNLS theo quy định	Trong ngày thu mẫu	Công an cấp xã		Trưởng Công an cấp xã		